TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST
Ngày 25-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Thủy.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Công Thành và bà Thào Thị Gia

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Viên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Mùa A Hay, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mùa A C**; Sinh ngày 20/4/1986 tại huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: bản K, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Mùa A G (đã chết) và bà Thào Thị C (đã chết); Bị cáo có vợ là Thào Thị C, sinh năm 1989 và có 04 con, con lớn nhất 19 tuổi, con nhỏ nhất 11 tuổi, hiện nay đều cư trú tại bản K, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/3/2025 đến ngày 03/4/2025 thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh, có mặt.

- *Bị hại*: Anh Sồng A K, sinh năm 1981; Địa chỉ: Bản K, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Thào Thị C, sinh năm 1989; Địa chỉ: Bản K, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do xin xét xử vắng mặt.

- *Người phiên dịch*: Ông Thào A C; Sinh năm 1971; Địa chỉ: Bản V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-BY ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Mùa A C phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 02/3/2025, Mùa A C một mình điều khiển xe mô tô BKS 28B1-239.18 của gia đình từ nhà đến khu vực T (tên địa phương) là khu vực chăn thả gia súc thuộc bản K, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La để tìm bò của gia đình. Đến đoạn đường rẽ xuống nương của gia đình Mùa A K, Mùa A C dừng xe rồi đi bộ theo đường mòn đi nương để tìm bò. Trên đường đi, C nhặt được 01 đoạn dây thừng màu đỏ dài khoảng 1,5m mang theo để đem về nhà sử dụng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, do trời đã tối, không tìm thấy bò nên C quay về, đến đoạn cây sữa trên đất nương nhà Mùa A K, C nhìn thấy 01 con dê đực có lông màu đen xám, nặng khoảng 25kg, có 02 sừng dài khoảng 15cm không có ai chăn dắt, trông coi nên C đã nảy sinh ý định lấy trộm con dê để đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. C\ đến gần con dê rồi giơ lòng bàn tay trái hướng về phía con dê, giả vờ cho con dê ăn muối. Khi con dê đi đến gần tay của C thì C dùng tay trái cầm, giữ sừng con dê, dùng tay phải cầm đoạn đầu dây thừng nhặt được trên đường lúc trước để cuộn, buộc vào sừng con dê thành thắt thòng lọng, đầu dây còn lại C buộc vào gốc cây sữa trên nương của Mùa A K. Sau đó, C điều khiển xe máy về nhà lấy lồng sắt của gia đình (khi đó vợ và các con của Chang đều không ở nhà) rồi quay lại chỗ đang buộc con dê. C cho con dê vào lồng sắt buộc lên trên yên xe máy rồi điều khiển xe đến khu vực suối cạn (cách đó khoảng 300m). Chang dừng xe tháo lồng sắt chứa con dê vác đi cất giấu trong khe suối cách đường khoảng 05m với mục đích đến đêm sẽ quay lại lấy con dê đem đi bán. Sau đó đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/3/2025, C đi xe máy đến chỗ cất giấu con dê. Khi C đang kéo lồng sắt có chứa con dê đến chỗ để xe mô tô thì bị tổ Công tác Công an tỉnh Sơn La và Công an xã P phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 con dê đực còn sống, lông màu đen xám, hai sừng đều bằng nhau, dài 15cm, có trọng lượng 25kg; 01 lồng sắt hình trụ tròn được đan bởi những dây sắt, dây vải màu đỏ nối nhau, chiều dài 1 mét, đường kính 45 cm; 01 dây thừng màu đỏ, dài 2,3 mét; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy, xe mô tô số 017652, biển số đăng ký 28B1-23918; 01 giấy phép lái xe mô tô, xe máy số AM 832695 mang tên Mùa A C; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy, số AA24/0604011; 01 giấy chứng nhận bán xe của hãng xe máy T; 01 chiếc đèn pin đội đầu có dây đeo, loại sạc pin bằng điện; 01 dây chun màu đen tiết diện hình vuông 0,5 x 0,5 cm, dài 3,6 mét; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh đen, BKS: 28B1-23918, số máy G3D4E837915, số khung 1010JY071489.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL - HĐĐG ngày 03/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện B, kết luận: *"Giá trị thiệt hại của 01 con dê đực được Hội đồng định giá đưa ra: 2.750.000 đồng"*.

Ngày 04/3/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 659/QĐ-VPCQCSĐT, quyết định trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Sồng A K, sinh năm 1981, trú tại bản K, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La 01 con dê đực, lông màu đen - xám, hai sừng đều bằng nhau dài 15cm, có trọng lượng 25kg (còn sống).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Sồng A K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 500.000 đồng là tiền công và tiền xăng xe đi lại, gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại số tiền là 500.000 đồng, bị hại không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa công khai, bị cáo Mùa A C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Mùa A C đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mùa A C mức án từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã làm thủ tục trả lại cho bị hại Sồng A K 01 con dê đực còn sống, lông màu đen xám, có trọng lượng 25kg.

Trả lại cho người có liên quan chị Thào Thị C: 01 lồng sắt hình trụ tròn chiều dài 1 mét, đường kính 45 cm; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy, xe mô tô số 017652, biển số đăng ký 28B1-23918; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy, số AA24/0604011; 01 giấy chứng nhận bán xe của hãng xe máy T; 01 chiếc đèn pin đội đầu có dây đeo, loại sạc pin bằng điện; 01 dây chun màu đen tiết diện hình vuông 0,5 x 0,5 cm, dài 3,6 mét; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh đen, BKS: 28B1-23918.

Trả lại cho bị cáo Mùa A C 01 giấy phép lái xe mô tô, xe máy số AM 832695 mang tên Mùa A C

Tịch thu tiêu hủy: 01 dây thừng màu đỏ, dài 2,3 mét

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 500.000 đồng là tiền công và tiền xăng xe đi lại, ngoài ra bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì Thêm.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo Mùa A C.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Ý kiến của bị cáo Mùa A C tự bào chữa: Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và Luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại Sồng A K trình bày ý kiến tại đơn xin xét xử vắng mặt: 01 con dê đực còn sống, lông màu đen xám, có trọng lượng 25kg là của gia đình đã được Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La trả lại, bị cáo đã bồi thường số tiền 500.000 đồng tiền công và tiền xăng xe đi lại, không đề nghị bị cáo bồi thường gì thêm. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Thào Thị C trình bày ý kiến tại đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị được xin lại 01 chiếc xe máy, 01 lồng sắt, 01 đoạn dây chun màu đen, 01 chiếc đèn pin và các giấy tờ liên quan đến chiếc xe máy, ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa bị hại Sồng A K và người liên quan Thào Thị C đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy lời khai có trong hồ sơ vụ án và trong đơn xin xét xử vắng mặt đã rõ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Phiên tòa xét xử vắng mặt bị hại và người liên quan đảm bảo theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Mùa A C thừa nhận, ngày 02/3/2025, Mùa A C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 con dê đực trị giá 2.750.000 đồng *(Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* của gia đình Sồng A K nhằm mục đích bán lấy tiền để chi tiêu cá nhân.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Lời khai bị cáo, lời khai bị hại, kết luận định giá tài sản, vật chứng của vụ án… các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Mùa A C đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, tội danh quy định khoản 1 tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Xét hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại có trị giá 2.750.000 đồng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội ở địa phương. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ hiểu biết để nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi bất chính, thích hưởng thụ bằng tài sản của người khác nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì bị cáo sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo và gia đình tích cực bồi thường thiệt hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết cách ly bị cáo mà cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 cũng có thể đảm bảo điều kiện và thời gian để bị cáo tự cải tạo, giáo dục trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Đồng thời nhằm răn đe, phòng nhừa giáo dục chung.

[6] Về hình phạt bổ sung, khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 5, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn. Vì vậy Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, gia đình bị cáo cùng với người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường giá trị thiệt hại phát sinh. Tổng số tiền bồi thường là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), bị hại đã nhận đủ, hiện không có yêu cầu

đề nghị gì thêm. Xét thấy sự thỏa thuận nêu trên là do các bên hoàn toàn tự nguyện, không bên nào bị ép buộc, phù hợp pháp luật và đạo đức xã hội. Tòa cần xem xét ghi nhận.

[8] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 con dê đực còn sống, lông màu đen xám, có trọng lượng 25kg là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Sồng A K. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã giao trả lại cho bị hại Sồng A K là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với 01 dây thừng màu đỏ, dài 2,3 mét là dây thừng bị cáo nhặt được và dùng thực hiện tội phạm, không có giá trị, cần tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Đối với 01 lồng sắt hình trụ tròn chiều dài 1 mét, đường kính 45 cm; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy, xe mô tô số 017652, biển số đăng ký 28B1-23918; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy, số AA24/0604011; 01 giấy chứng nhận bán xe của hãng xe máy T; 01 chiếc đèn pin đội đầu có dây đeo, loại sạc pin bằng điện; 01 dây chun màu đen tiết diện hình vuông 0,5 x 0,5 cm, dài 3,6 mét; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh đen, BKS: 28B1-23918, là tài sản chung của gia đình bị cáo, bị cáo đã dùng thực hiện tội phạm, các thành viên khác trong gia đình không biết, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin nhận lại tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy việc yêu cầu nhận lại tài sản là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, do vậy, cần trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô, xe máy số AM 832695 mang tên Mùa A C, là giấy tờ văn bằng chứng chỉ của bị cáo, cần xem xét trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy, cần xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Mùa A C phạm Tội: "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Mùa A C 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 93 (chín mươi ba) ngày quy đổi của 31 ngày bị cáo đã bị tạm giam. Thời hạn tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Sơn La nhận được quyết định thi hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Mùa A Chang.

- Giao bị cáo Mùa A C cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại: Căn cứ các Điều 584, 585 và 586 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Mùa A C và người bị hại anh Sồng A K, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) (Bao gồm các khoản bồi thường giá trị thiệt hại phát sinh) (đã giao trả đủ). Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã làm thủ tục trả lại cho bị hại Sồng A K: 01 con dê đực còn sống, lông màu đen xám, có trọng lượng 25kg.

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 dây thừng màu đỏ, dài 2,3 mét.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thào Thị C gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh đen, BKS: 28B1-23918; 01 lồng sắt hình trụ tròn chiều dài 1 mét, đường kính 45 cm; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy, xe mô tô số 017652, biển số đăng ký 28B1-23918; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe máy, số AA24/0604011; 01 giấy chứng nhận bán xe của hãng xe máy T; 01 chiếc đèn pin đội đầu có dây đeo, loại sạc pin bằng điện; 01 dây chun màu đen tiết diện hình vuông 0,5 x 0,5 cm, dài 3,6 mét

- Trả lại cho bị cáo Mùa A C 01 giấy phép lái xe mô tô, xe máy số AM 832695 mang tên Mùa A Chang.

(Chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản của vụ án giữa Công an tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 04/4/2025).

3. Về Án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Mùa A C.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định chung của pháp luật.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện B;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã P;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(*đã ký)*

Quàng Văn Thủy